

Bản án số: 24 /2021/DS-ST

Ngày: 26-5-2021.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Bà Quang Kim Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp – Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-DS ngày 19/01/2021, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 584/2021/QĐST-DS ngày 07/5/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Mai Thị T - *Sinh năm:* 1968; *Địa chỉ:* ấp TL, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Lê Phước Đ - *Sinh năm:* 1973 (có mặt); Nguyễn Kim L - *Sinh năm:* 1972 (vắng mặt); *Cùng địa chỉ:* ấp LH, xã HL, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người làm chứng:* Lê Hậu T - *Sinh năm:* 1956, *Địa chỉ:* ấp TM 2, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Mai Thị T trình bày:

Vào ngày 13 tháng 4 năm 2019 bà Mai Thị T có cho Nguyễn Kim L vay 260.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, có làm Biên nhận nợ chỉ 01 mình Nguyễn Kim L ký tên, thỏa thuận thời hạn vay 02 tháng, mục đích vay đáo hạn Ngân hàng nhưng 02 tháng sau không trả vốn, chỉ trả 16.500.000 đồng tiền

lãi và ngày 15/6/2019 Mai Thị T nhờ Lê Hậu T dẫn đến gặp Nguyễn Kim L, Lê Phước Đ; Tại nhà Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L thừa nhận nợ, ký và ghi họ tên vào biên nhận nợ thỏa thuận trả nợ từ từ nên Mai Thị T gộp chung số tiền lãi 40.000.000 đồng thành nợ 300.000.000 đồng, số tiền nợ này sẽ không phát sinh lãi nữa và trả theo thỏa thuận tháng 08 năm 2019 trả 50.000.000 đồng, trả đến khi đủ 300.000.000 đồng nhưng đến nay Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L chưa trả nợ theo thỏa thuận, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Mai Thị T đã yêu cầu nhiều lần nhưng Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L chưa trả nợ cho Mai Thị T.

Mai Thị T yêu cầu Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Mai Thị T vốn vay 260.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 15/4/2019 đến ngày 15/03/2021 là 23 tháng x 260.000.000 đồng x 0,83%/tháng 49.634.000 đồng, trừ 16.500.000 đồng tiền lãi đã nhận còn lại tiền lãi là 33.134.000 đồng nhưng do hiện nay kinh tế bị đơn khó khăn nên Mai Thị T bớt tiền lãi chỉ yêu cầu trả tiền lãi là 20.000.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 280.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Nguyễn Kim L trình bày:

- Bị đơn Nguyễn Kim L trình bày: Nguyễn Kim L có vay tiền của Mai Thị T 02 lần, lần thứ nhất là 120.000.000 đồng, lần thứ 2 là 140.000.000 đồng, tổng cộng 260.000.000 đồng vay vào ngày tháng năm nào không nhớ, có thỏa thuận lãi nhưng bao nhiêu không nhớ, mục đích vay để làm vườn, trả nợ Ngân hàng, Nguyễn Kim L có ký tên vào Giấy nhận nợ ngày 13/4/2019, sau khi vay khoảng 02 tháng Lê Hậu T dẫn bà Mai Thị T đến nhà của vợ chồng bà Nguyễn Kim L, tại nhà Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L có ký và ghi họ tên vào “Biên nhận nợ ngày 15/6/2019” thừa nhận nợ bà Mai Thị T 300.000.000 đồng, biên nhận nợ do bà Mai Thị T viết vốn 260.000.000 đồng và tiền lãi 40.000.000 đồng, do Mai Thị T hứa cho trả nợ từ từ đến khi nào trả đủ 300.000.000 đồng nên đồng ý ký tên, Lê Phước Đ không trực tiếp nhận tiền nhưng nghĩ vợ chồng nên ký tên hứa trả nợ tiếp Nguyễn Kim L và vay mục đích làm ăn trong gia đình. Từ khi vay có trả cho Mai Thị T được 10.000.000 đồng, không có nói là trả tiền vốn hay tiền lãi, trả vào thời gian nào không nhớ rõ. Do làm ăn thất bại nên Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L chưa trả nợ theo thỏa thuận, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Mai Thị T.

Nguyễn Kim L đồng ý trả cho Mai Thị T số tiền vốn vay 250.000.000 đồng. Không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của Mai Thị T vì làm ăn thất bại, kinh tế khó khăn không có khả năng trả nợ.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn Lê Phước Đ trình bày:

Lê Phước Đ không biết việc vợ ông là Nguyễn Kim L vay tiền của Mai Thị T, sau này mới biết Nguyễn Kim L vay tiền của Mai Thị T 02 lần tổng cộng 260.000.000 đồng, Nguyễn Kim L có dùng tiền này trả nợ Ngân hàng không thì Lê Phước Đ không biết, đến khi Mai Thị T đến nhà đòi nợ Lê Phước Đ mới biết. Ngày 15/6/2019 ông Lê Hậu T dẫn Mai Thị T đến nhà Lê Phước Đ, vợ chồng Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L có ký tên vào biên nhận nợ, khi ký không có đọc biên nhận mà Mai Thị T đọc cho Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L nghe là vợ chồng nợ Mai Thị T 250.000.000 đồng, không biết biên nhận ghi nợ 300.000.000 đồng, Mai Thị T hứa cho trả từ từ nên đồng ý ký tên. Ông Lê Phước Đ có nghe Nguyễn Kim L nói là đã trả cho Mai Thị T 10.000.000 đồng (không biết là trả tiền lãi hay tiền vốn vay), Lê Phước Đ cho rằng Nguyễn Kim L có nói đã trả tiền lãi nhiều lần cho Mai Thị T nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, tại phiên tòa bà Mai Thị T thừa nhận có nhận tiền lãi tổng cộng 16.500.000 đồng. Lê Phước Đ đồng ý liên đới với Nguyễn Kim L thực hiện nghĩa vụ trả cho Mai Thị T số tiền vốn vay 260.000.000 đồng, tiền lãi là 20.000.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 280.000.000 đồng. Nhưng hiện nay kinh tế khó khăn không có khả năng trả nợ.

* Người làm chứng Lê Hậu T trình bày theo Biên bản lấy lời khai ngày 5/3/2021: Do có bà con với Lê Phước Đ và Nguyễn Kim L nên Nguyễn Kim L nhờ Lê Hậu T chỉ người để vay tiền trả nợ đáo hạn Ngân hàng, ông Lê Hậu T biết bà Mai Thị T nên dẫn Nguyễn Kim L ra xã Tân Thành gặp bà Mai Thị T để Nguyễn Kim L với Mai Thị T thỏa thuận vay tiền, sau đó Mai Thị T đồng ý cho Nguyễn Kim L vay tiền tổng cộng là 260.000.000 đồng, khi bà Mai Thị T giao tiền cho Nguyễn Kim L có mặt ông Lê Hậu T chứng kiến, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là vài ngày đáo hạn Ngân hàng sẽ trả nợ cho Mai Thị T nhưng vay xong Nguyễn Kim L không trả nợ mà lấy tiền sử dụng vào mục đích khác. Khoảng 02 tháng sau Nguyễn Kim L vẫn không trả nên Mai Thị T nhờ ông Lê Hậu T dẫn đến nhà của Lê Phước Đ và Nguyễn Kim L, tại nhà 02 vợ chồng hứa trả nợ từ từ cho Mai Thị T đến khi trả hết nợ, 02 vợ chồng Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L ký tên vào Biên nhận nợ ngày 15/6/2019 đồng ý trả nợ Mai Thị T là 300.000.000 đồng (nợ vốn 260.000.000 đồng và tiền lãi là 40.000.000 đồng do 02 vợ chồng hứa trả vốn từ từ lần 50.000.000 đồng, trả đến khi trả xong hết nợ 300.000.000 đồng). Ngoài ra ông Lê Hậu T không trình bày gì thêm khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật, buộc bị đơn liên đới trả nợ vay và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Mai Thị T khởi kiện yêu cầu Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L trả tiền nợ vay, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Kim L vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Kim L.

[2] Về nội dung: Mai Thị T yêu cầu Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Mai Thị T tiền vay còn nợ là 260.000.000 đồng, tiền lãi 20.000.000 đồng, cộng chung vốn, lãi là 280.000.000 đồng. Nguyễn Kim L thừa nhận có vay Mai Thị T 02 lần tổng cộng là 260.000.000 đồng, Lê Phước Đ không có vay tiền của Mai Thị T nhưng do Nguyễn Kim L với Lê Phước Đ là vợ chồng, vay mục đích làm vườn, trả nợ Ngân hàng nên Lê Phước Đ đồng ý liên đới cùng Nguyễn Kim L trả nợ vay của Mai Thị T. Đồng thời Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L ký tên vào “Biên nhận nợ ngày 15/6/2019”, Nguyễn Kim L đã trả được 16.500.000 đồng nhưng không nhớ ngày tháng năm nào và cũng không nói rõ là trả tiền vốn hay tiền lãi, bà Mai Thị T cho rằng Nguyễn Kim L trả 16.500.000 đồng cho Mai Thị T nhận là tiền lãi. Lê Phước Đ đồng ý liên đới với Nguyễn Kim L trả cho Mai Thị T tiền vốn vay còn nợ là 260.000.000 đồng, tiền lãi là 20.000.000 đồng nhưng do hiện nay làm ăn thất bại, kinh tế khó khăn nên không có khả năng trả nợ. Đối với Nguyễn Kim L vắng tại phiên tòa, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bà Nguyễn Kim L đồng ý trả cho Mai Thị T tiền vốn vay 250.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi vì hiện nay không có khả năng trả, số tiền 10.000.000 đồng Nguyễn Kim L trả cho Mai Thị T là trả tiền vốn hay tiền lãi thì Nguyễn Kim L cũng không nhớ và cũng không có tài liệu chứng cứ hay ai thấy ai biết để chứng minh 10.000.000 đồng là trả tiền vốn vay. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu của bà Mai Thị T, ghi nhận tự nguyện của Lê Phước Đ, buộc Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Mai Thị T vốn vay còn nợ là 260.000.000 đồng.

Đối với tiền lãi Lê Phước Đ đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của Mai Thị T nên ghi nhận sự tự nguyện này. Nguyễn Kim L không đồng ý trả tiền lãi với lý do làm ăn thất bại, kinh tế khó khăn nên không có khả năng trả số tiền lãi. Nguyễn Kim L vay tiền Mai Thị T có thỏa thuận lãi suất, do chậm trả tiền lãi phải trả tiền tiền lãi theo quy định pháp luật, Mai Thị T điều chỉnh lãi suất theo quy định của Nhà nước, yêu cầu tiền lãi từ ngày 15/04/2019 đến ngày 15/03/2021 là 23 tháng x 0,83% là 49.634.000 đồng, trừ 16.500.000 đồng tiền lãi còn nợ tiền lãi là 33.134.000 đồng, Mai Thị T bớt tiền lãi chỉ yêu cầu trả tiền lãi là 20.000.000 đồng, yêu cầu tiền lãi của Mai Thị T là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của bà Mai Thị T.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Mai Thị T về việc yêu cầu Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L trả tiền vay vốn và tiền lãi còn nợ.

2. Buộc Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Mai Thị T tiền vốn vay còn nợ là 260.000.000 đồng, tiền lãi 20.000.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Lê Phước Đ, Nguyễn Kim L phải liên đới nộp 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả lại cho Mai Thị T 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) và 1.211.250 đồng (Một triệu, hai trăm mười một nghìn, hai trăm năm mươi đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0010742, ngày 19/01/2021 và biên lai số: 0010821, ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/5/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền